

Uông Bí, ngày 22 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch Giáo dục môn học và Hoạt động giáo dục nhà trường
Năm học 2020-2021**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH TRẦN PHÚ

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3866/BGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí V/v hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; Công văn số 962/PGDĐT ngày 11/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2020-2021; Hướng dẫn số 988/HD-PGDĐT ngày 14/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường; Theo đề nghị của CM Nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch Giáo dục môn học và Hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2020-2021 ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên nhà trường có trách nhiệm tổ chức các hoạt động dạy học và các hoạt động giáo dục theo đúng các nội dung trong kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng GD&ĐT;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Trung Dũng

Uông Bí, ngày 22 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH
Giáo dục môn học và Hoạt động giáo dục nhà trường
Năm học 2020-2021

Thực hiện Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 3866/BGD&ĐT-GDTH ngày 26/8/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021; Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành chương trình giáo dục phổ thông; Hướng dẫn số 1231/HD-PGDĐT ngày 11/11/2019 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí V/v hướng dẫn tổ chức dạy học đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021 và chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018; Công văn số 962/PGDĐT ngày 11/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí V/v Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2020-2021; Hướng dẫn số 988/HD-PGDĐT ngày 14/9/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Thành phố Uông Bí về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2020-2021;

Căn cứ điều kiện thực tế, trường TH Trần Phú xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và Hoạt động giáo dục nhà trường năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu và điều kiện thực hiện

1. Mục đích

- Thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh tiểu học, đảm bảo thời lượng học tập, sinh hoạt tập thể, trải nghiệm thực tế, vui chơi, tham gia hoạt động cộng đồng;

- Thực hiện mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018; đảm bảo các nội dung theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

- Đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc giáo dục, quản lí học sinh.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt



buộc, lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương;

- Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục 2 buổi/ngày và bán trú tuần;

- Tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học.

3. Điều kiện thực hiện

- Bố trí đủ 01 phòng học/lớp;

- Tăng cường và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thường xuyên kiểm tra, rà soát, sửa chữa và bổ sung để đảm bảo 100% HS lớp 1 được học 2 buổi/ngày; các khối lớp còn lại được học bán trú tuần;

- Sĩ số học sinh/ lớp theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học;

- Trang bị đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 05/4/2019 về ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 1;

- Bố trí đủ giáo viên được tập huấn về chương trình GDPT 2018 và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định đối với lớp 1; đủ giáo viên và cơ cấu giáo viên dạy các môn học và hoạt động giáo dục đối với lớp 2,3,4,5.

II. Nội dung thực hiện kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch giáo dục nhà trường

1. Nội dung và thời lượng

a) Nội dung giáo dục

- Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

+ *Đối với lớp 1:* theo quy định tại CTGDPT 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc): Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật), Hoạt động trải nghiệm.

+ *Đối với lớp 2,3,4,5:* Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành chương trình giáo dục phổ thông Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo V/v Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (Lớp 2,3: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật, Thủ công, Thể dục, Giáo dục tập thể, Giáo dục ngoài giờ lên lớp; Lớp 4-5: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật, Thể dục, Giáo dục tập thể, Giáo dục ngoài giờ lên lớp).

- Các môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh).
- Các hoạt động củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh (sau đây gọi là Bồi dưỡng (thực hành) kiến thức – BDKT/THKT).
- Các hoạt động đáp ứng yêu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương ... (gọi chung là các hoạt động giáo dục khác)

b) Thời lượng dạy học

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 1 và bán trú tuần đối với các lớp còn lại, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện 9 buổi/tuần với 31-32 tiết/tuần.

2. Kế hoạch thực hiện giáo dục môn học và hoạt động giáo dục

2.1. Chương trình các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc

2.1.1. Chương trình

* *Lớp 1:*

STT	Môn học	Tổng số tiết	Số tiết học kì I	Số tiết học kì II
Môn học bắt buộc		770	396	374
1	Tiếng Việt	420	216	204
2	Toán	105	54	51
3	Đạo đức	35	18	17
4	TNXH	70	36	34
5	Giáo dục thể chất	70	36	34
6	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc (Hoạt động trải nghiệm)		105	54	51
7	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	17
	Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề	35	18	17
	Sinh hoạt lớp	35	18	17
Tổng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc		875	875 tiết: 35 tuần = 25 tiết/ tuần	
Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)		70	36	34
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức		175	90	85
1	Bồi dưỡng kiến thức Tiếng Việt (BDKT-TV)	105	54	51

2	Bồi dưỡng kiến thức Toán (BDKT-T)	35	18	17
3	Thực hành kiến thức (THKT)	35	18	17
Tổng số tiết		1.120	576	544
Số tiết/tuần (cả năm học)		32 tiết/ tuần		

* Lớp 2

STT	Môn học	Tổng số tiết	Số tiết học kì I	Số tiết học kì II
Môn học bắt buộc		735	378	357
1	Tiếng Việt	315	162	153
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	TNXH	35	18	17
5	Âm nhạc	35	18	17
6	Mĩ thuật	35	18	17
7	Thủ công	35	18	17
8	Thể dục	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc		105	54	51
	Giáo dục tập thể (Chào cờ, SHTT)	70	36	34
	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	35	18	17
Tổng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc		840 tiết: 35 tuần = 24 tiết/ tuần		
Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)		70	36	34
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức		175	90	85
1	Bồi dưỡng kiến thức Tiếng Việt (BDKT-TV)	140	72	68
2	Thực hành kiến thức (THKT)	35	18	17
Tổng số tiết		1085	558	527
Số tiết/tuần (cả năm học)		31 tiết/ tuần		

* Lớp 3

STT	Môn học	Tổng số tiết	Số tiết học kì I	Số tiết học kì II
Môn học bắt buộc		735	378	357
1	Tiếng Việt	280	144	136
2	Toán	175	90	85

3	Đạo đức	35	18	17
4	TNXH	70	36	34
7	Âm nhạc	35	18	17
8	Mĩ thuật	35	18	17
9	Thủ công	35	18	17
11	Thể dục	70	36	34
Hoạt động giáo dục bắt buộc		105	54	51
	Giáo dục tập thể (Chào cờ, SHTT)	70	36	34
	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	35	18	17
Tổng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc		840 tiết: 35 tuần = 24 tiết/ tuần		
Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)		140	72	68
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức		105	54	51
1	Bồi dưỡng kiến thức Tiếng Việt (BDKT-TV)	70	36	34
2	Thực hành kiến thức (THKT)	35	18	17
Tổng số tiết		1085	558	527
Số tiết/tuần (cả năm học)		31 tiết/ tuần		

* Lớp 4,5

STT	Môn học	Tổng số tiết	Số tiết học kì I	Số tiết học kì II
Môn học bắt buộc		805	414	391
1	Tiếng Việt	280	144	136
2	Toán	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17
4	Khoa học	70	36	34
5	Lịch sử và Địa lý	70	36	34
6	Âm nhạc	35	18	17
7	Mĩ thuật	35	18	17
8	Kỹ thuật	35	18	17
9	Thể dục	70	18	17
Hoạt động giáo dục bắt buộc		105	54	51
	Giáo dục tập thể (Chào cờ, SHTT)	70	36	34
	Giáo dục ngoài giờ lên lớp	35	18	17

Tổng các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc	910 tiết:35 tuần = 26 tiết/ tuần		
Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)	140	72	68
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng kiến thức	35	18	17
Tổng số tiết	1085	558	527
Số tiết/tuần (cả năm học)	31 tiết/ tuần		

2.1.2. Nội dung, thời lượng và hình thức tổ chức

* Lớp 1

TT	Nội dung học	Thời lượng (Số tiết/tuần)	Hình thức
1	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018	25	Chính khóa
2	Dạy môn học tự chọn	2	Chính khóa
3	Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh	5	Chính khóa
Cộng		32 tiết/ tuần (35 tuần)	

Cụ thể

Nội dung học		Thời lượng (Số tiết/tuần)	
Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018	Tiếng Việt	12	25
	Toán	3	
	Đạo đức	1	
	Tự nhiên - Xã hội (TN-XH)	2	
	Nghệ thuật	2	
	Giáo dục thể chất (GDTC)	2	
	Hoạt động trải nghiệm (HĐTN)	3	
Dạy môn học tự chọn: Ngoại ngữ	Tiếng Anh làm quen	2	2
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh	Bồi dưỡng kiến thức môn TV (BDKT-TV)	3	5
	Bồi dưỡng kiến thức môn Toán (BDKT-T)	1	
	Thực hành kiến thức (THKT)	1	
Cộng		32	

* Lớp 2,3,4,5

TT	Nội dung học	Thời lượng (Số tiết/tuần)				Hình thức
		Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
1	Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT	24	24	26	26	Chính khóa
2	Dạy môn học tự chọn	2	4	4	4	Chính khóa
3	Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh	5	3	1	1	Chính khóa
Cộng		31 tiết/ tuần (35 tuần)				

Cụ thể

Nội dung học	Thời lượng (Số tiết/tuần)				
	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT	Tiếng Việt	9	8	8	8
	Toán	5	5	5	5
	Đạo đức	1	1	1	1
	TNXH	1	2		
	Khoa học			2	2
	Lịch sử và Địa lý			2	2
	Âm nhạc	1	1	1	1
	Mĩ thuật	1	1	1	1
	Thủ công	1	1		
	Kĩ thuật			1	1
	Thể dục	2	2	2	2
	Giáo dục tập thể (Chào cờ+SHTT)	2	2	2	2
	GD NGLL	1	1	1	1
Dạy môn học tự chọn (Ngoại ngữ)	Tiếng Anh	2	4	4	4
Hoạt động củng cố, bồi dưỡng (thực hành) kiến thức để phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh	Bồi dưỡng kiến thức môn Tiếng Việt (BDKT-TV)	2	2	1	1
	Bồi dưỡng kiến thức môn Toán (BDKT-T)	2	1		
	Thực hành kiến thức	1			

	(THKT)			
Cộng 31 tiết/ tuần (35 tuần)				

2.1.3. Các nội dung rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục và nội dung sắp xếp theo chủ đề

Các nội dung rà soát, điều chỉnh kế hoạch giáo dục: Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, đối chiếu nội dung các bài học trong sách giáo khoa với các chủ đề tương ứng trong chương trình môn học để tinh giản những nội dung dạy học vượt quá yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình; bổ sung, cập nhật những thông tin mới thay cho những thông tin cũ, lạc hậu (**mục 1, phụ lục I**).

Nội dung sắp xếp theo chủ đề: Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp các bài học có liên quan sau khi tinh giản để thiết kế bài học theo chủ đề với các hoạt động cơ bản: mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng. Mỗi học kì 01 chủ đề (**mục 2, phụ lục I**).

2.1.4. Kế hoạch giáo dục cụ thể các môn học

Trên cơ sở nội dung rà soát, điều chỉnh và sắp xếp theo chủ đề của các tổ chuyên môn, nhà trường xây dựng phân phối chương trình, khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp, được trình bày thành bảng các bài học đã được xây dựng sau khi tinh giản nội dung và sắp xếp theo thời gian thực hiện. Mỗi bài học nêu rõ tên bài, thời lượng và mạch nội dung kiến thức, yêu cầu cần đạt theo chương trình (**phụ lục II**).

2.1.5. Kế hoạch các hoạt động giáo dục bắt buộc

Lớp 1: Hoạt động trải nghiệm 03 tiết/ tuần (Sinh hoạt dưới cờ, hoạt động trải nghiệm theo chủ đề, sinh hoạt lớp);

Lớp 2,3,4,5: 03 tiết (2 tiết giáo dục tập thể: chào cờ, sinh hoạt tập thể; 01 tiết Giáo dục ngoài giờ lên lớp/ tuần (04 tiết/ tháng).

Cụ thể (phụ lục III-mục 1)

2.1.6. Thời khoá biểu các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc năm học 2020-2021 (phụ lục IV-mục 1)

2.1.7. Thời gian tổ chức

- Buổi sáng: Bắt đầu từ 7 giờ 30 phút; kết thúc 10 giờ 30 phút

- Buổi chiều: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút; kết thúc 16 giờ 15 phút

Buổi	Thời gian		Ghi chú
Sáng	Vào lớp	7 giờ 15	Thực hiện 04 tiết, là các tiết của các môn học và hoạt động giáo
	Tiết 1	7 giờ 30 – 8 giờ 10	
	Tiết 2	8 giờ 10 – 8 giờ 50	

	Tiết 3	8 giờ 50 – 9 giờ 30	dục bắt buộc; 15 phút đầu giờ là hoạt động truy bài, giải lao thực hiện các hoạt động giữa giờ.
	Giải lao	9 giờ 30 – 9 giờ 50	
	Tiết 4	9 giờ 50 – 10 giờ 30	
Chiều	Vào lớp	13 giờ 45	Thực hiện 03 tiết. Một số tiết tiếp tục thực hiện nội dung của các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc. Các tiết còn lại dành cho dạy học môn tự chọn (Tiếng Anh làm quen); các hoạt động củng cố; các hoạt động giáo dục khác (KNS ngoài giờ chính khóa). 15 phút đầu giờ là hoạt động truy bài, giải lao thực hiện các hoạt động giữa giờ.
	Tiết 5	14 giờ 00 - 14 giờ 40	
	Tiết 6	14 giờ 40 – 15 giờ 20	
	Giải lao	15 giờ 20 – 15 giờ 40	
	Tiết 7	15 giờ 40 – 16 giờ 15	

2.2. Chương trình hoạt động giáo dục không bắt buộc

STT	Môn học	Tổng số tiết	Số tiết học kì	
			I	II
1	Giáo dục KNS theo đề án	35	18	17
Số tiết/tuần (cả năm học)			01 tiết/ tuần	

Nhà trường thực hiện phối hợp với Công ty cổ phần Sáng Tạo Hạ Long để giảng dạy. Tổ chức theo hình thức hoạt động ngoại khóa.

Nội dung chương trình cụ thể (phụ lục III -mục 2)

Thời khoá biểu (phụ lục IV-mục 2)

Thời gian tổ chức: Vào tiết 4, tiết 5 hoặc tiết 7 (đối với các lớp 2,3,4,5), vào tiết 8 (đối với lớp 1) trong ngày để những học sinh không có nhu cầu sẽ ra về sớm hoặc đến muộn hơn 01 tiết.

III. Các biện pháp thực hiện

1. Sử dụng sách giáo khoa được sử dụng

Đảm bảo mỗi HS có 01 bộ SGK để sử dụng; GV dẫn HS sử dụng sách vở hàng ngày hiệu quả, phù hợp tránh mang theo nhiều sách vở khi đến trường. Sử dụng hiệu quả sách và tài liệu tại thư viện nhà trường.

** Lớp 1*

STT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả
1	Tiếng Việt 1	Cùng học để PTNL	Ng. Thị Hạnh (chủ biên)
2	Toán 1	Cùng học để PTNL	Đinh Thế Lục (T.c.biên)
3	Đạo đức 1	Kết nối tri thức với cuộc sống	Ng. T. Toan (T.c.biên)
4	TN-XH 1	Cùng học để PTNL	Ng. Hữu Đĩnh (T.c.biên)
5	Âm nhạc 1	Cùng học để PTNL	Hoàng Long (T.c.biên)
6	Mĩ thuật 1	Cùng học để PTNL	Đoàn T. Mỹ Hương (T.c.b)
7	GDTC 1	Cùng học để PTNL	Hồ Đắc Sơn (T.c.biên)
8	HĐTN	Vì sự bình đẳng trong GD	Đinh T. Kim Thoa (T.c.b)

** Lớp 2,3,4,5: Bộ SGK theo chương trình hiện hành.*

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Phân công giảng dạy

STT	Họ tên	Số điện thoại	Trình độ	Chuyên môn	Phân công
1	Nguyễn Trung Dũng	0989 121 613	CH	TH	02 tiết
2	Nguyễn Thị Mai	0901 535 898	ĐH	TH	04 tiết
3	Hoàng Thị Nhung	0906 159 226	ĐH	TH	04 tiết
4	Đặng Thị Phương	0775 332 285	ĐH	TH	GVCN-1A1
5	Trần Hoài Thương	0967 410 108	ĐH	TH	GVCN-1A2
6	Phạm Thị Hoa	0988 995 856	ĐH	TH	GVCN-1A3
7	Hoàng Thị Hà	0354 294 391	ĐH	TH	GVCN-1A4
8	Triệu Thị Nhung	0936 922 678	ĐH	TH	GVCN-1A5
9	Triệu Thị Huệ	0974 708 640	CĐ	TH	GVCN-1A6
10	Đặng Thị Bình	0398 898 672	ĐH	TH	GVCN-2A1
11	Vũ Thị Phương	0978 642 660	ĐH	TH	GVCN-2A2
12	Vũ Thị Hải	0936 674 309	ĐH	TH	GVCN-2A3
13	Đinh T. Dương Hằng	0986 785 551	ĐH	TH	GVCN-2A4
14	Ng. T. Bích Liên	0978 884 613	ĐH	TH	GVCN-2A5
15	Nguyễn Thị Thu	0328 984 450	ĐH	TH	GVCN-2A6
16	Nguyễn Thị Thắm	0356 798 246	ĐH	TH	GVCN-3A1
17	Ngô T. Thủy Dương	0868 982 585	CĐ	TH	GVCN-3A2
18	Nguyễn Thị Nga	0978 929 222	ĐH	TH	GVCN-3A3
19	Bùi Thị Trang	0763 446 370	ĐH	TH	GVCN-3A4
20	Ng. Hoài Thương	0364 820 232	CĐ	TH	GVCN-3A5

21	Đặng Thị Vân	0344 622 968	CD	TH	GVCN-3A6
22	Lại Thị Hương Thảo	0986 353 822	ĐH	TH	GVCN-4A1
23	Nguyễn Thị Hoa	0904 385 677	ĐH	TH	GVCN-4A2
24	Đoàn Thị Hạnh	0904 313 601	ĐH	TH	GVCN-4A3
25	Nguyễn Thị Huệ	0376 931 990	ĐH	TH	GVCN-4A4
26	Lý Thị Quỳnh Như	0388 215 411	ĐH	TH	GVCN-4A5
27	Nguyễn Thu Phương	0965 021 998	ĐH	TH	GVCN-4A6
28	Lê Thị Lan Dung	0772 383 571	CD	TH	GVCN-5A1
29	Đàm Thị Hoa Lê	0369 212 672	ĐH	TH	GVCN-5A2
30	Vũ Thị Kim Dung	0358 625 919	CD	TH	GVCN-5A3
31	Trần Hà Mi	0978 069 827	ĐH	TH	GVCN-5A4
32	Nguyễn Thị Nụ	0978 619 066	CD	TH	GVCN-5A5
33	Hoàng Thị Duyên	0364 589 072	CD	TH	GVCN-5A6
34	Ng. T. Thu Trang	0393 363 072	CD	TH	BM khối 1
35	Đặng Thị Hiền	0839 179 609	ĐH	TH	BM khối 1
36	Lý Thị Nguyệt	0824 856 856	CD	TH	BM khối 3
37	Nguyễn Ánh Hồng	0981 516 985	CD	TH	BM khối 2
38	Trần Thị Duyên	0395 646 695	CD	MT	M.T K1,2,3
39	Phạm Thị Quỳnh	0988 369 116	ĐH	MT	M.T K4,5
40	Vũ Thuỳ Duyên	0936 895 016	ĐH	AN	AN khối 1
41	Đặng Thị Thu Huyền	0983 782 959	ĐH	AN	AN khối 2,3
42	Nguyễn Thu Phương	0932 136 468	ĐH	TD	GDTC+TD K1,2
43	Nguyễn Hữu Vũ	0979 399 573	CD	TD	TD K4,5
44	Nguyễn Thị Loan	0362 712 666	ĐH	TA	T. Anh 1,2
45	Phạm Thị Na	0388 279 422	CD	TA	T. Anh 3
46	Phạm Thị Mai	0393 008 021	ĐH	TA	T. Anh 4
47	Bùi Thị Tâm	0369 213 760	ĐH	TA	T. Anh 5

2.2. Phân công phụ trách các môn học và cốt cán

* Phụ trách các môn học khối lớp 1

STT	Họ và tên giáo viên	Môn học/ Hoạt động giáo dục được phân công phụ trách
1	Đặng Thị Phương	Tự nhiên và Xã hội
2	Trần Hoài Thương	Toán
3	Hoàng Thị Hà	Tiếng Việt
4	Triệu Thị Nhung	Hoạt động trải nghiệm
5	Triệu Thị Huệ	Đạo đức
6	Trần Thị Duyên	Mĩ thuật
7	Vũ Thuỳ Duyên	Âm nhạc

8	Nguyễn Thu Phương	Giáo dục thể chất
9	Nguyễn Thị Loan	Tiếng Anh

** Phân công cốt cán theo khối lớp và môn học cụ thể*

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NHIỆM VỤ
1	Hoàng Thị Nhung	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách chung, tổ 1, 4-5
2	Nguyễn Thị Mai	Phó Hiệu trưởng	Phụ trách tổ 2-3
3	Đặng Thị Phương	TTCM Tổ 1	Cốt cán khối 1
4	Trần Hoài Thương	TPCM Tổ 1	Cốt cán khối 1
5	Đặng Thị Bình	TPCM Tổ 2-3	Cốt cán khối 2
6	Nguyễn Thị Thu	Giáo viên	Cốt cán khối 2
7	Nguyễn Thị Thắm	TTCM Tổ 2-3	Cốt cán khối 3
8	Nguyễn Hoài Thương	Giáo viên	Cốt cán khối 3
9	Lại Thị Hương Thảo	TTCM Tổ 4-5	Cốt cán khối 4
10	Lý Thị Quỳnh Như	Giáo viên	Cốt cán khối 4
11	Trần Hà Mi	TPCM Tổ 4-5	Cốt cán khối 5
12	Đàm Thị Hoa Lê	Giáo viên	Cốt cán khối 5
13	Nguyễn Hữu Vũ	Giáo viên Thể dục	Cốt cán môn Thể dục
14	Bùi Thị Tâm	Giáo viên T. Anh	Cốt cán môn Tiếng Anh
15	Trần Thị Duyên	Giáo viên Mỹ thuật	Cốt cán môn Mỹ thuật
16	Vũ Thuỳ Duyên	Giáo viên Âm nhạc	Cốt cán môn Âm nhạc

3. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

3.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

3.1.1. Thực hiện dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. GV các lớp 2,3,4,5 xây dựng kế hoạch bài học (giáo án) theo khung giáo án năng lực đối với các môn Toán, LTVC, Lịch sử (lớp 4,5) gồm: mục tiêu bài học (hướng tới việc hình thành và phát triển năng lực đặc thù); thiết bị dạy học, hình thức dạy học; tiến trình tổ chức các hoạt động học tập (nêu lên các hoạt động và cách thức tổ chức các hoạt động học tập là chính, các hoạt động học tập phải bám sát và tập trung thực hiện mục tiêu đã đề ra, tránh tình trạng mục tiêu chỉ nêu cho có mà không có hoạt động nhằm thực hiện mục tiêu đã nêu); ngoài ra cần chú ý đến yêu cầu tích hợp và phân hoá. Các nội dung khác về soạn giáo án thực hiện theo hướng dẫn tại CV 985/SGDDĐT-GDTH ngày 24/4/2020 về việc hướng dẫn bổ sung việc thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông.

3.1.2. Tiếp tục triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột đối với môn Tự nhiên – Xã hội lớp 2-3, khoa học lớp 4-5. Thực hiện tối thiểu 02 tiết/ học kì. Thực hiện rà soát, đăng kí và soạn giảng các bài học vận dụng theo phương pháp Bàn tay nặn bột đã đăng kí. (phụ lục V).

3.1.3. Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo hướng dẫn tại Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12/5/2016. Khuyến khích giáo viên vận dụng linh hoạt, sáng tạo các phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực như dạy học theo dự án, bản đồ tư duy,...vào dạy học để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục. Thực hiện ít nhất 01 chủ đề/khối lớp/học kì.

3.1.4. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các tổ chuyên môn trong trường, tham dự cụm trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SDGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.

3.1.5. Năm học 2020 - 2021, nhà trường tham dự và thực hiện các chuyên đề cấp Thành phố như sau:

TT	Nội dung	Thời gian	Địa điểm	Thành phần
1	Xây dựng kế hoạch dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 3 theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh	Tháng 10/2020	Tiểu học Trần Phú	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Tổ chức tiết Sinh hoạt lớp gắn với sinh hoạt theo chủ đề dân tiếp cận chương trình của hoạt động trải nghiệm	Tháng 11/2020	TH Quang Trung	BGH, GV cốt cán các trường trong Thành phố
3	Sử dụng bộ gõ cơ thể trong dạy học môn Âm nhạc	Tháng 12/2020	TH Phương Đông B	BGH, GV dạy môn Âm nhạc trong Thành phố
4	Dạy học trải nghiệm - Sử dụng phòng học Robotics	Tháng 01/2021	TH Trần Hưng Đạo	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố

3.1.6. Để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 1 theo chương trình GDPT, nhà trường tham gia sinh hoạt chuyên môn cụm trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2020 do TH Lê Lợi làm cụm trưởng;

3.1.7. Trong năm học, nhà trường căn cứ vào nhu cầu bồi dưỡng giáo viên, xây dựng kế hoạch mở các chuyên đề cấp tổ, cấp trường - Thành phố đảm bảo thiết thực, hiệu quả. Cụ thể:

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Lớp</i>	<i>Phạm vi</i>	<i>Thời gian</i>	<i>Thành phần</i>
1	Xây dựng kế hoạch bài học và tổ chức các hoạt động dạy học trong phân môn LTVC lớp 3 theo định hướng chương trình GDPT 2018 để phát triển NL và PC cho học sinh.	3	Cấp Trường, T. Phố	10/2020	BGH và GV toàn trường
2	Dạy học môn Tiếng Việt 1 theo chương trình GDPT 2018	1	Cấp tổ	11/2020	BGH và GV dạy lớp 1,2
3	Dạy học phòng trải nghiệm “Sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm”	4	Cấp Trường	11/2020	BGH và GV toàn trường
4	Dạy học hoạt động trải nghiệm lớp 1 theo chương trình GDPT 2018	1	Cấp trường	12/2020	BGH và GV toàn trường
5	Dạy học môn TNXH theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018 thông qua dạy học theo chủ đề	2	Cấp tổ	12/2020	BGH và GV dạy lớp 2,3
6	Dạy học môn Toán theo hướng tiếp cận chương trình GDPT 2018.	5	Cấp tổ	01/2021	BGH và GV dạy lớp 4,5

3.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh

Đối với học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (khối lớp 2,3,4,5): Tiếp tục đánh giá theo quy định tại Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT ngày 28/8/2014 và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT ngày 22/9/2016 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh lớp 1 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018: Thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/10/2020.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

Thực hiện bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học một cách nghiêm túc, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

Để việc kiểm tra định kì thực hiện đúng quy định và đảm bảo kế hoạch thời gian năm học, theo đúng chỉ đạo của phòng GDĐT, nhà trường thống nhất thời gian thực hiện các kì kiểm tra định kì trong năm học 2020-2021 như sau (xây dựng kế hoạch, lưu hồ sơ kiểm tra theo từng kì):

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Ngày 29/10/2020	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Ngày 28, 29, 30/12/2020	
Giữa học kì II	Ngày 18/3/2021	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Ngày 11, 12, 13/5/2021	

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ (Tiếng Anh) cho học sinh

Thực hiện Chương trình môn tiếng Anh tự chọn lớp 1 đảm bảo các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Công văn số 1314/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2010 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018, Công văn số 467/HD-PGDĐT ngày 19/5/2020 về hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2. Thực hiện nội dung làm quen tiếng Anh đối với lớp 1 CTGDPT 2018, lớp 2 hiện hành.

Tiếp tục thực hiện Chương trình thí điểm tiếng Anh cấp Tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 3321/QĐ-BGDĐT ngày 12/8/2010 đối với học sinh lớp 3, lớp 4 và lớp 5; Tổ chức dạy tiếng Anh 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 ở tất cả các trường TH, TH&THCS theo hướng dẫn tại Công văn số 916/PGDĐT ngày 01/9/2020 về việc giảng dạy môn tiếng Anh năm học 2020-2021. Chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để đưa môn tiếng Anh là môn học bắt buộc với thời lượng 4 tiết/tuần dành cho học sinh lớp 3 từ năm học 2022-2023.

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, cụ thể: Đối với lớp 1, triển khai thực hiện theo danh mục sách giáo khoa đã được lựa chọn và phê duyệt tại đơn vị theo tài liệu Tiếng Anh 1 Smart Start của Nhà xuất bản Đại học sư phạm TP Hồ Chí Minh (Nguyễn Thị Ngọc Quyên – Chủ biên); Đối với lớp 2 theo tài liệu First Friends, tác giả Suán Lannuzzi, nhà xuất bản Oxford University Press; lớp 3, lớp 4 và lớp 5 tiếp tục triển khai dạy học theo giáo trình Family and friends.

5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

5.1. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống; tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 2, 3, 4, 5; đối với lớp 1, thực hiện vào các tiết buổi 2*).

Chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai dạy học trực tuyến đảm bảo thực hiện đúng, có chất lượng, hiệu quả nội dung dạy học theo quy định; phù hợp với kỹ năng của giáo viên, khả năng lĩnh hội và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của học sinh; khi thực hiện phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến; đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn thông tin mạng; công nhận kết quả dạy và học trực tuyến phải dựa trên cơ sở đánh giá chính xác, khách quan kết quả học tập của học sinh và theo các quy định của Bộ GDĐT về đánh giá học sinh. Tiếp tục triển khai thực hiện việc dạy học qua internet, trên truyền hình theo hướng dẫn tại Công văn số 1061/BGDĐT-GDTrH ngày 25/3/2020 của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019-2021, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

và an toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục (*thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể phù hợp, mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 2, 3, 4, 5; đối với lớp 1, thực hiện lồng ghép vào các tiết buổi 2*).

Tích cực tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát thanh Măng non về Danh thắng Yên Tử theo tài liệu của Ban Quản lý di tích và rừng quốc gia Yên Tử biên soạn; lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020.

* Cụ thể các nội dung giáo dục

Nội dung giáo dục	Số bài					Ghi chú
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5	
Kỹ năng sống theo sách KNS	12	12	12	12	12	Được lồng ghép 20' trong tiết sinh hoạt tập thể (lớp 2,3,4,5), tiết buổi 2-BDKT (lớp 1)
Bác Hồ và những bài học về Bác	0	9	9	9	9	
An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ	4	5	5	5	5	
Giá trị LSVH khu di tích danh thắng Yên Tử	0	0	0	6	0	
Tổng	16	26	26	32	26	

Các nội dung giáo dục trên được thực hiện bắt đầu từ tuần học thứ 2, thực hiện lần lượt từng nội dung theo thứ tự: An toàn giao thông cho nụ cười trẻ thơ; Kỹ năng sống theo sách KNS; Giá trị LSVH khu di tích danh thắng Yên Tử (Lớp 4 Cuộc đời, sự nghiệp Trần Nhân Tông (3 tiết); Lịch sử các ngôi chùa trong khu di tích Yên Tử (2 tiết); Lớp 5 lồng ghép vào tiết Lịch sử địa phương cuối năm - tuần 31 - Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử (1 tiết); Bác Hồ và những bài học về Bác. Sau khi thực hiện xong, các khối lớp 2,3,4,5 tiếp tục với nội dung SHTT; lớp 1 tiếp tục BDKT ở buổi 2 (Chương trình, kế hoạch cụ thể của tiết SHTT tại Phụ lục III-mục 1.2).

5.2. Thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp khác

+ *Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em*: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về

quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

+ *Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai*: tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, quan tâm tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong và ngoài giờ lên lớp trong nhà trường.

+ *Giáo dục Quốc phòng và an ninh*: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

+ *Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo*: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật... để giới thiệu, tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông cũng như làm mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nhằm giữ vững toàn vẹn chủ quyền, lãnh thổ của Tổ quốc.

+ *Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích*: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,... để tuyên truyền, giáo dục an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

+ *Giáo dục Kỹ năng sống, văn hoá ứng xử, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả*, ... linh hoạt phù hợp với các môn học, tiết học.

5.3. Khuyến khích tổ chức các hoạt động nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

Tổ chức cho học sinh tiểu học tham gia các hoạt động giao lưu, "sân chơi" trí tuệ theo hình và điều kiện thực tế, lựa chọn triển khai hiệu quả các hoạt động câu lạc bộ học sinh để tổ chức các hoạt động giáo dục, giao lưu, sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh (Câu lạc bộ Văn-Toán tuổi thơ, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ Thể dục thể thao, Giao lưu Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số,... trên tinh thần tự nguyện tham gia của học

sinh; các hoạt động phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh tiểu học.

Không thành lập đội tuyển, không tổ chức ôn luyện gây áp lực và căng thẳng cho học sinh; không căn cứ vào kết quả của học sinh tham gia các hoạt động giao lưu và “sân chơi” để xếp loại thi đua đối với giáo viên và học sinh.

5.4. Sử dụng bộ thiết bị đổi mới phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm (thiết bị dạy học trải nghiệm)

Thực hiện sử dụng theo 2 hình thức:

- Dạy học lồng ghép vào các môn học TNXH, Khoa học, Kỹ thuật, ...
- Thực hiện dạy học trải nghiệm đối với học sinh khối 3, 4, 5 với thời lượng 02 tiết/ tháng (tổ chức ở các tiết buổi 2) - Có kế hoạch riêng.

6. Bồi dưỡng đội ngũ

6.1. Bồi dưỡng về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

6.1.1. Nội dung bồi dưỡng

- 100% giáo viên tham gia bồi dưỡng đại trà về module 1 “Hướng dẫn thực hiện CTGDPT 2018” theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành danh mục bồi dưỡng GV cốt cán để thực hiện công tác BDTX GV-CBQL cơ sở giáo dục phổ thông.

- Đối với giáo viên giảng dạy lớp 1 năm học 2020-2021, ngoài việc bồi dưỡng module 1 như trên, cần bồi dưỡng thêm các nội dung: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học

6.1.2. Hình thức tổ chức

6.1.2.1. Bồi dưỡng qua mạng

- Hoàn thành nội dung các module bồi dưỡng trực tuyến cho GV, CBQL tại địa chỉ <http://taphuan.csdl.edu.vn> dưới sự hỗ trợ của đội ngũ GV cốt cán và CBQL cốt cán.

- Học viên được cấp tài khoản và hướng dẫn chi tiết việc đăng nhập, học, nộp bài, trước khi bắt đầu tổ chức công tác bồi dưỡng trực tuyến.

- Riêng đối với module 1 hoàn thành trước ngày 31/8/2020.

6.1.2.2. Tổ chức bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn

* Tổ chức bồi dưỡng

- 100% GV dạy lớp 1 năm học 2020-2021 và CBQL tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn tập trung về sử dụng sách giáo khoa các môn học lớp 1 do SGD, PGD tổ chức.

- 100% GV đại trà và CBQL tham gia tập huấn dạy học chương trình hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học; Thực hiện đổi mới, kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học phù hợp với đổi mới chương trình sách giáo khoa.

- Ngoài các ND trên, GV và CBQL tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn khác liên quan đến thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo yêu cầu của cấp trên.

*** Sinh hoạt chuyên môn**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1023/SGDDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn sinh hoạt tổ chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

6.2. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2020-2021

- Thực hiện theo Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 về việc ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thực hiện theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 về việc ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên.

IV. Tổ chức bán trú

1. Thời gian tổ chức

Thực hiện sau giờ học buổi sáng đến trước khi bắt đầu giờ học buổi chiều từ thứ hai đến thứ năm hàng tuần (từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 30 phút).

2. Tình hình thực tế

a) Về học sinh

Tổng số học sinh năm học 2020-2021: 1081 học sinh/ 30 lớp, trong đó 792 học sinh đăng ký học bán trú/ 23 lớp. Cụ thể:

STT	Lớp	Sĩ số	Ăn, ngủ bán trú	Ghi chú
1	1A1	34	34	05 Lớp bán trú: 1A1; 1A2; 1A3; 1A4; 1A6.
2	1A2	36	36	
3	1A3	34	32	
4	1A4	33	31	
5	1A5	34		

6	1A6	34	34	
		205	167	
7	2A1	43	38	05 Lớp bán trú: 2A1; 2A2; 2A3; 2A4; 2A5.
8	2A2	40	39	
9	2A3	39	34	
10	2A4	40	39	
11	2A5	39	38	
12	2A6	37		
		238	188	
13	3A1	42	36	05 Lớp bán trú: 3A1; 3A2; 3A3; 3A4; 3A5.
14	3A2	38	37	
15	3A3	37	36	
16	3A4	36	36	
17	3A5	35	36	
18	3A6	35		
		223	181	
19	4A1	41	39	04 Lớp bán trú: 4A1; 4A2; 4A3; 4A4.
20	4A2	33	29	
21	4A3	36	33	
22	4A4	37	36	
23	4A5	37		
24	4A6	38		
		222	137	
25	5A1	31	31	04 Lớp bán trú: 5A1; 5A2; 5A3; 5A4.
26	5A2	34	33	
27	5A3	32	25	
28	5A4	33	30	
29	5A5	32		
30	5A6	31		
		193	119	
Tổng		1081	792	23 lớp bán trú

b) Điều kiện thực hiện

- Phòng ăn: 481,6m²;
- Phòng ngủ: ngủ tại lớp học;
- Cơ sở vật chất phục vụ ăn bán trú: do đơn vị cung cấp suất ăn trang bị;
- Cơ sở vật chất phục vụ ngủ bán trú: Xã hội hóa giáo dục theo chỉ đạo của ngành và có sự thống nhất với phụ huynh học sinh;

- Mức tiền ăn và phụ phí: Xã hội hóa giáo dục theo chỉ đạo của ngành và có sự thống nhất với phụ huynh học sinh.

3. Nội dung thực hiện

a) Nội dung công việc

- Tổ chức cho học sinh ăn trưa đảm bảo định lượng, dinh dưỡng và VSATTP từ 10h30 đến 11h00 (30 phút);

- Tổ chức các hoạt động trước giờ ngủ trưa từ 11h00 đến 11h30 (đọc sách - 30 phút);

- Tổ chức cho học sinh ngủ trưa từ 11h30 đến 13h30 (1,5h);

- Tổ chức cho học sinh vệ sinh cá nhân từ 13h30 đến 13h45 (15 phút)

b) Thu – chi bán trú

Thực hiện theo dự toán thu chi các khoản ngoài ngân sách có sự đồng thuận của PHHS và được Phòng GD&ĐT phê duyệt, mọi hoạt động thu chi bán trú đều qua sổ sách kế toán.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với lãnh đạo nhà trường

- Quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục, đảm bảo không vi phạm các quy định về dạy thêm – học thêm của Bộ GD&ĐT và UBND thành phố.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2020-2021, phân công giáo viên, nhân viên hợp lý để thực hiện Kế hoạch Tổ chức dạy học đối với lớp 1 và các lớp đại trà (khối 2,3,4,5) năm học 2020-2021 đảm bảo đúng tinh thần; đảm bảo các hoạt động giáo dục chung của nhà trường đúng với mục tiêu giáo dục cấp học và CTPT 2018; thống nhất nội dung dạy học, huy động các tổ chức đoàn thể trong nhà trường và ngoài xã hội cùng tham gia hỗ trợ thực hiện kế hoạch. Định kỳ báo cáo với Phòng GD&ĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục và kế hoạch giảng dạy của nhà trường.

- Tích cực tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn về thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Làm tốt công tác truyền thông và họp phụ huynh về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông, dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Hoàn thiện việc bổ sung, mua sắm thiết bị dạy học để thực hiện chương trình, SGK giáo dục phổ thông mới và chương trình giáo dục chung của nhà trường.

2. Đối với tổ nhóm chuyên môn

- Quản lý nội dung và chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục của tổ.
- Xây dựng Kế hoạch của tổ năm học 2020-2021 đúng tinh thần chỉ đạo, sát với tình hình thực tế của tổ.
- Tích cực tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn về thực hiện Chương trình GDPT 2018 và chương trình bồi dưỡng khác.
- Việc xây dựng kế hoạch dạy học được trao đổi, thống nhất trong tổ chuyên môn.
- Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo theo yêu cầu.

3. Đối với giáo viên thực hiện giảng dạy

- Xây dựng kế hoạch cá nhân phù hợp với năng lực và phân công nhiệm vụ.
- Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 trực tiếp và qua mạng.
- Cùng trao đổi, xây dựng kế hoạch bài dạy, tổ chức thực nghiệm và thực hiện giảng dạy theo phân công.
- Chủ động dạy học, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Chịu trách nhiệm về môn học, lớp học mình được phân công giảng dạy.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2020 - 2021 của trường TH Trần Phú. Yêu cầu Phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và các giáo viên, nhân viên chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện kế hoạch, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần giải quyết, các cá nhân, bộ phận phản ánh về BGH để được chỉ đạo và xử lý kịp thời.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- UBND phường Vàng Danh;
- BGH, TTCM, GV;
- Website trường;
- Lưu: VT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Thị Nhung